

Phan Bội Châu (1867 – 1940)

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m
Thứ Năm, 28 Tháng 10 Năm 2010 10:38

Phan Bội Châu (ch&# Hán: 潘 榘 周; 26 tháng 12 năm 1867 – 29 tháng 10 năm 1940) là m&# t nhà cách m&#ng Vi&#t Nam, ho&# t đ&#ng d&#&#i th&#i k&# Pháp thu&#c. Ông đã thành l&#p phong trào Duy Tân H&#i và kh&#i x&#&#ng phong trào Đông Du.



Phan B&#i Châu

Phan B&#i Châu

Tên: Phan B&#i Châu
Hán-Nôm: 潘 榘 周
Tên th&# t: Phan Văn San
T&#: Hải Thu

Ngày sinh: 26 tháng 12 năm 1867

Ngày m&# t: 29 tháng 10, 1940 (72 tu&#i)

Tên khác: Sào Nam
Th&# Hán
Đ&#c Kinh T&#
Vi&#t Đ&#u
Hàn Mãn T&#

Phan B&#i Châu (ch&# Hán: 潘 榘 周; 26 tháng 12 năm 1867 – 29 tháng 10 năm 1940) là m&# t nhà cách m&#ng Vi&#t Nam, ho&# t đ&#ng d&#&#i th&#i k&# Pháp thu&#c. Ông đã thành l&#p phong trào Duy Tân H&#i và kh&#i x&#&#ng phong trào Đông Du. Không nh&#ng th&#, ông cũng vi&#t th&# và ti&#u thuy&#t, v&#i nh&#ng bút danh H&#i Thu, Sào Nam, Th&# Hán, Đ&#c T&#nh T&#,... [1]

Thân th&#

Phan B&#i Châu tên th&# t là Phan Văn San (潘 文 山)[2], t&# là Hải Thu, bút hi&#u là Sào Nam (蘇 南)[3], Th&# Hán (潘 榘), Đ&#c Kinh T&#, Vi&#t Đ&#u, Hàn Mãn T&#, v.v. Theo gia ph&# h&# Phan, ông sinh ngày 26 tháng 12 năm 1867 t&#i làng Đan Nhi&#m, xã Nam Hòa, huy&#n Nam Đàn, t&#nh Ngh&# An, cha là Phan Văn Ph&#, m&# là Nguy&#n Th&# Nhàn. Ông n&#i ti&#ng thông minh t&# bé, năm 6 tu&#i h&#c 3

ngày thu&# c h&# t Tam T&# Kinh, 7 tu&#i ông đã đ&# c hi&# u sách Lu&# n Ng&# , 13 tu&#i ông thi đ&# đ&# u huy&# n. Thu&# thi&# u th&#i ông đã s&# m có lòng yêu n&# c. Năm 17 tu&#i ông vi&# t bài "H&# ch Bình Tây Thu B&# c" đem dán &# cây đa đ&# u làng đ&# h&# ng &# ng vi&# c B&# c Kì kh&# i nghĩa kháng Pháp. Năm 19 tu&#i (1885) ông cùng b&# n Tr&# n Văn L&# ng l&# p đ&# i nghĩa quân C&# n V&# ng ch&# ng Pháp nh&# ng vi&# c không thành.

Gia c&# nh khó khăn, ông đi d&# y h&# c ki&# m s&# ng và h&# c thi, nh&# ng thi su&# t 10 năm không đ&# , l&# i can t&#i "hoài hi&# p văn t&# " (mang văn t&# trong áo) án ghi "chung thân b&# t đ&# c &# ng thí" (su&# i đ&# i không đ&# c đ&# thi). Năm 1896, ông vào Hu&# d&# y h&# c, do m&# n tài ông nên các quan xin vua Thành Thái xóa án "chung thân b&# t đ&# c &# ng thí". Khi đ&# c xóa án, ông đ&# khoa thi h&# ng năm Canh Tí (1900) &# tr&# ng Ngh&# và đ&# u Gi&# i nguyên[4]. Có tài li&# u cho r&# ng bài làm c&# a ông quá xu&# t s&# c đ&# n n&#i khi y&# t b&# ng, tr&# ng thi đã làm 2 b&# ng, 1 b&# ng ghi 5 ch&# to "Gi&# i nguyên Phan B&# i Châu", b&# ng kia ghi tên nh&# ng ng&# i thi đ&# còn l&# i. Câu "B&# ng m&# t tên l&# ng l&# y ti&# ng làng văn" t&# đó mà ra.

Ho&# t đ&# ng Cách m&# ng

Phong trào Đông du



Phan B&# i Châu (ng&# i) và C&# ng Đ&#

(đ&# ng) t&# i Nh&# t B&# n

Trong vòng 5 năm sau khi đ&# Gi&# i nguyên, ông bôn ba kh&# p n&# c Vi&# t Nam liên k&# t v&# i các nhà yêu n&# c nh&# Phan Chu Trinh, Hu&# nh Thúc Kháng, Tr&# n Quý Cáp, Nguy&# n Th&# ng Hi&# n, Nguy&# n Hàm (t&# c Ti&# u La Nguy&# n Thành), Đ&# ng Nguyên C&# n, Ngô Đ&# c K&# , Đ&# ng Thái Thân, H&# Sĩ K&# n, Lê Huân, Nguy&# n Quý&# n, Võ Hoàn, Lê Đ&# i đ&# cùng h&# ch&# ng Pháp. Ông ch&# n K&# Ngo&# i H&# u C&# ng Đ&# - m&# t ng&# i thu&# c dòng dõi nhà Nguy&# n - làm lãnh t&# phong trào C&# n V&# ng.

Năm 1904, ông cùng 20 ng&# i h&# p m&# t t&#i Qu&# ng Nam đ&# thành l&# p H&# i Duy Tân.

Xem thêm: Minh Tr&# Duy Tân

Năm 1905, ông cùng Tăng B&# t H&# sang Trung Qu&# c r&# i sang Nh&# t B&# n, đ&# g&# p g&# các nhà cách m&# ng Nh&# t B&# n và Trung Qu&# c và c&# u vi&# n tr&# tài chính cho phong trào do ông thành l&# p. T&# i Trung Qu&# c ông g&# p L&# ng Kh&# i Siêu, và đ&# c khuyên nên dùng th&# văn đ&# th&# c t&# nh lòng yêu n&# c c&# a nhân dân Vi&# t Nam. Nghe l&# i khuyên, ông vi&# t nhi&# u tác ph&# m có tác đ&# ng l&# n v&# i sĩ phu trong n&# c (xem bên d&# i). Cùng th&# i đ&# m này, H&# i quân Đ&# qu&# c Nh&# t B&# n đánh tan tác H&# i quân Đ&# qu&# c Nga trong tr&# n h&# i chi&# n t&#i eo bi&# n Tsushima. Chi&# n th&# ng c&# a đ&# qu&# c Nh&# t B&# n tr&# c đ&# qu&# c Nga trong chi&# n tranh Nga-Nh&# t đã t&# o nên nhi&# u quan tr&# ng các

phong trào chống thực dân ở châu Á. Do đó, các tác phẩm của ông đã tạo nên một làn sóng mới thúc đẩy nhu cầu thanh niên yêu nước tham gia phong trào Đông Du, xuất ngoại học tập để tìm đường chống Pháp.

Năm 1906, Phan Bội Châu đến Kỳ Ngộ ở Hồ u Cßng Đß và một số học sinh người Việt khác sang Nhật. Cũng trong năm đó ông gặp được Phan Chu Trinh, một nhà cách mạng nổi tiếng khác, đến thăm ông tại thủ đô Tokyo. Sau hai tuần theo học, hai người không gặp quyßt định cùng bắt đầu công chính kiến về cách chống Pháp. Trong khi Phan Bội Châu muốn giữ thế quân chủ, Phan Chu Trinh muốn hủy bỏ chế độ này để tạo một quốc gia dân chủ.

Năm 1907, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Công Hội Hßi, một phong trào gồm có 100 học sinh du học ở Nhật. Việc này có ý nghĩa tạo nên trở ngại vì những học sinh có định cư học tập tác động lẫn nhau với tư cách là những người Việt, không phải người Bắc Kỳ, Nam Kỳ hay Trung Kỳ mà người Pháp đã chia ra. Tuy nhiên, dưới áp lực của Pháp, Nhật Bản đã trở về xuất học trong năm sau.

Trong năm 1907, trường Đông Kinh Nghĩa Thßc được thành lập để huấn luyện các nhà cách mạng chống thực dân Pháp. Các tác phẩm của ông được nghiên cứu và Phan Chu Trinh giảng dạy tại trường này. Nghißng Phan Bội Châu có liên quan đến trường này, Pháp đã đóng cửa trường trong vòng gần một năm. Họ cũng cho rằng ông có trách nhiệm trong các cuộc biểu tình chống thuế tại các tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi cũng như Huế vào đầu năm 1908. Ngoài ra, họ còn cho rằng ông có dính líu đến một cuộc nổi dậy bất hợp tác tại Hà Nội vào tháng 6 năm 1908. Pháp đã xử tử 13 người tham gia cuộc nổi dậy này và bắt tù hàng trăm người khác tại Côn Đảo (trong đó có Phan Chu Trinh).

Hoạt động ở Trung Quốc

Sau Chiến tranh Nga-Nhật, đế quốc Nhật Bản dù thắng trận nhưng nền kinh tế cũng phải chịu nhiều gánh nặng. Nhật Bản cần rất nhiều vốn để tái thiết, đầu tư vào kinh tế. Chính phủ Pháp đồng ý cho Nhật Bản vay 300 triệu franc, nhưng đòi hỏi, về mặt chính trị Nhật Bản phải hợp tác với Pháp chống lại phong trào Đông Du. Vì lý do đó, tháng 3 năm 1909, Phan Bội Châu bỏ Nhật Bản trở về xuất. Sau đó, ông đến Hồng Kông, Bangkok và Quảng Châu. Trong những năm này, các tác phẩm cách mạng của ông như những cuốn phong trào chống Pháp ngày tại Việt Nam.

Năm 1912, nước lòng vì thành quả của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc của Tôn Dßt Tiên, Phan Bội Châu cùng một số nhà cách mạng quốc gia Việt Nam lưu vong tại Quảng Châu thành lập một tổ chức cách mạng thay thế cho Hội Duy Tân. Tổ chức của tổ chức mới với tên Việt Nam Quang phục Hội (VNQPH) là đánh đuổi người Pháp ra khỏi đất nước, khôi phục chế độ quân của Việt Nam, và thành lập "Việt Nam Công hòa Dân quốc".

Trong thời điểm này, Phan Bội Châu đã thay đổi chính kiến của ông về thế quân chủ. Tuy nhiên, ông vẫn duy trì Kỳ Ngộ ở Hồ u Cßng Đß trong vai trò chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam Quang Phục Hội. Nhờ gây tiếng vang, tạo nên hào khí trong quần chúng nước, năm 1913 ông cho tổ chức ám sát và đốt cháy nhà phá hoại nhiều người trong nước. Nhà cầm quyền Pháp đã phản ứng gay gắt. Nhân cơ hội Viên Thiß Khßi lên cầm quyền tại Trung Quốc, chính quyền Pháp đã nhờ ông này bắt giam Phan Bội Châu cùng các đồng chí. Có sách chép Lưußng Tß Quang, không phải Viên Thiß Khßi, đã bắt Phan Bội Châu[5].

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Pháp đưa 50.000 binh lính và 50.000 lao công người Việt sang châu Âu tham chiến. Pháp còn bóc lột người dân Việt Nam phải chịu thêm nhiều sưu thuế nặng nề để tài trợ cho chiến tranh của Pháp. Nhiều cuộc nổi loạn chống thực dân bị phát triển Việt Nam nhưng đã bị Pháp đàn áp dã hàng. Năm 1916, vua triều Duy Tân xuất cung tham gia cuộc nổi dậy do Thái Phiên và Trần Cao Vân tổ chức. Người Pháp đã bắt giữ họ và giam giữ họ ở nhà tù. Vua Duy Tân bị truất ngôi và bị đày ra đảo Réunion ở Ấn Độ Dương.

Một trong những cuộc nổi dậy kháng Pháp nổi lên ngay sau năm 1916 là cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Khoảng 300 binh lính người Việt đã nổi dậy, phóng thích và cướp súng cho 200 tù binh chính trị cùng vài trăm dân địa phương. Nghĩa quân đánh chiếm và làm chủ Thái Nguyên trong nhiều ngày liền, với hi vọng được tiếp viện bởi Trung Quốc Quốc Dân Đảng. Khi không ai đến giúp đỡ, Pháp đã đánh chiếm lại Thái Nguyên và truy bắt họ và bắt các nghĩa quân.

Năm 1917, Phan Bội Châu được phóng thích. Ông lưu lạc tại Trung Quốc suốt tám năm sau đó, ông học tập và viết báo sinh nhai ở Hàng Châu, làm biên tập viên của tờ Bình sinh tạp chí, nhưng không còn trở lại tiếp nhận những đề nghị các cao trào cách mạng tại Việt Nam. Trong thời gian từ 1921 đến 1924, sự kiện Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), liên minh Quốc - Cộng tại Trung Quốc... đã có ảnh hưởng lớn đến Phan Bội Châu. Ông tìm hiểu về cuộc Cách mạng Tháng Mười, và viết báo tôn vinh Vladimir Ilyich Lenin.[6] Giữa năm 1924, phản theo Quốc dân Đảng của Tôn Trung Sơn, ông đến học tập tại Việt Nam Quang phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Nhưng sau khi gặp Nguyễn Ái Quốc, ông bị thuyết phục và có những ý tưởng theo hướng xã hội chủ nghĩa [7]. Tháng 12 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc (khi đó là thư ký và thông dịch viên cho Borodine, người Nga, chủ vận cao cấp cho Quốc dân Đảng Trung Quốc) đã có cuộc tiếp xúc với Phan Bội Châu, cùng trao đổi về xu hướng Quốc - Cộng hợp tác cho cách mạng Việt Nam, và đang thực hiện tại Trung Quốc bấy giờ.

Bộ Pháp bắt và an trí

Ngày 30 tháng 6 năm 1925, ông bị bắt Pháp bắt tại Hàng Châu, ông bị đưa đi giam ở Hà Nội và xử án chung thân khổ sai. Các nguồn số liệu và nghiên cứu khác nhau đã đưa ra nghi vấn về những tội lỗi cho Pháp tung tích của ông[8]. Về sau, bản án được đưa ra thành án quyn thức tại gia. Theo Việt Nam Pháp Thuộc Sở, ông được giảm án vì phạm tội ng mnh m của toàn dân đưa vào nhà giam quy n Pháp.



Căn nhà tranh là nơi sinh ra ông già Bội Châu

Từ năm 1926, ông bị đưa vào sống ở Bn Ng, Huế, cho đến khi mất vào năm 1940. Lúc đó ông

đäc gäi là Ông già Bän Ngä.

Trong thäi gian này, tä täng chäng Pháp cäa Phan Bäi Châu đã ôn hòa hän. Vào tháng 3 năm 1927, trong däp kä niäm ngày giä mät năm cäa Phan Chu Trinh, Phan Bäi Châu đã viät: *"Than ôi! Ông có thä cho tôi chäng? Lúc ông [tä Nhät Bän] vä näc [1906], tôi tän chân ông đän Häng Cäng, ông cäm tay tôi đän mäy läi sau hät: 'Tä thä kä 19 vä sau, các näc tranh nhau ngày càng đäi, cái tính mäng mät näc, gäi trong tay mät sängäi đông, chä không thäy näc nào không có dân quyän mà khäi mät näc bao giờ. Thä mà nay Bác läi còn đäng cä quân chä lên hay sao?' Ông nói thä, lúc bäy giờ tôi chäa có câu gì đäp läi, nay đã hän 20 năm räi, läi ôn càng lâu, càng nghĩ m. Tôi mäi bät cái óc suy nghĩ cùng cái mät xem xét cäa tôi thäi không bäng ông! Phäng ngày nay ông còn säng thäi cäm cä häng đäo cho chúng ta, hän phäi nhä tay ông mäi đäc. Than ôi! Ngày nay nhäng kä cúng vái ông, kính män ông, có phäi là chäng mäng ông, đäc vän ông góp nhät năm ba câu làm bä ái quäc, ái quän đäu mäng mà thôi ? Phäi bät räng ông Hi Mã mà đäc danh täng läi truyän väi sä xanh là vì ông có chä träng thät, tinh thän thät."*

Phan Bäi Châu mät ngày 29 tháng 12 năm 1940 täi Huä. Tên ông đã đäc đät cho träng chuyên cäa quê nhà-tänh Nghä An và mät con phä län täi Hà Näi, gän Ga Hà Näi, näi tä đäng Trän Häng Đäo đän đäng Đän Biên Phä (Cäa Nam).

Quan hä väi Hä Chí Minh

Nhà cách mäng Phan Bäi Châu đã täng quen biät väi Nguyän Sinh Säc, thân phä cäa Chä täch Hä Chí Minh (1890 - 1969).

Nguyän Ái Quäc đã täng có bài báo viät vä cuäc tiäp xúc và đäi đäu giäa Alexandre Varenne (Toàn quyän Đông Däng thäi đó) và Phan Bäi Châu nhan đä "Nhäng trò lä, hay là Varenne và Phan Bäi Châu" ("Turlupinades, ou Varenne et Phan Boi Chau" - báo Le Paria (Ngä i cùng khä), sä 36-37, tháng 9 - tháng 10 năm 1925). Bài viät có näi dung đä kích hành đäng cäa thäc dân Pháp mà đäi diän toàn quyän Đông Däng là Varenne, trong viäc giä vä đän tiäp cä Phan tä näc ngoài vä, nhäng thäc chät thì *"tay phäi giä ra bät tay Phan Bäi Châu, còn tay trái thì nâng cái gông đä sät chät Phan Bäi Châu trong nhà tù mä đäm"*.

Theo cuän Sä tay tra cäu vä cuäc đäi và sä nghiäp cäa Chä täch Hä Chí Minh (NXB Häi Phòng, 1998) đäa vào Nhäng mäu chuyän vä đäi hoät đäng cäa Hä Chä Täch cäa Trän Dân Tiên thì Nguyän Tät Thành đã tä chäi ý đänh cäa Phan Bäi Châu đäa anh sang Nhät Bän mà anh chän con đäng khác là sang Pháp.

Theo Phan Bäi Châu niên biäu, Phan Bäi Châu kä räng Nguyän Tät Thành thäng nghe ông ngâm hai câu thä và sau này Nguyän Tät Thành thäng nhäc läi:

*Mäi bäa không quên ghi sä sách
Läp thân hän nhất y vän chäng.*

Đä täng gäp lãnh tä Nguyän Ái Quäc trong khoäng năm 1924, ông täng có ý đänh đi theo đäng läi xã häi chä nghĩa. Thä nhäng, ông bä bät và quän thúc ít lâu sau đó, nên chäa thä

theo xã hội chủ nghĩa đ&#c.[9]. Về s&# ki&#n Phan B&#i Châu b&# th&# c dân Pháp b&# t, b&#n thân Phan B&#i Châu cho r&#ng k&# ph&#n b&#i mình là Nguyễn Th&#ng Huy&#n (th&# ký cho ông, sau này ra làm cho Pháp). K&# Ngo&#i h&#u C&#ng Đ&#, trong h&#i ký, quy cho Lâm Đ&#c Th&# là ng&#i ch&# m&#u.[8] Các tác gi&# M&#c Đ&#nh Hoàng Văn Chí và Joseph Buttinger cho r&#ng Nguyễn Ái Qu&#c đã bán tin t&#c về Phan B&#i Châu cho Pháp [8], còn Sophie Quinn-Judge và William J. Duiker cho r&#ng các b&#ng ch&#ng ch&#ng l&#i Nguyễn Ái Qu&#c là không thuy&#t ph&#c và ph&# nh&#n gi&# thuy&#t này[8].

Trong bài thơ khóc th&#ng ti&#c ông c&#a Phan B&#i Châu có đo&#n:

*C&# xã h&#i nh&#ng toan lên th&#ng b&#c
Gánh giàng s&#n ch&#ng chút ch&#u nh&#ng ai!
Đau đ&#n thay! Tr&#i ch&#ng chịu ng&#i,
Ng&#i b&#c t&#i mà tr&#i g&#ng kéo l&#i.
Công ngh&#p s&#ng ch&#a ra vòng th&#t b&#i,
Tu&#i ch&#t nay đã tr&#i ch&#ng m&#i năm
Nh&# b&#n x&#a khôn n&# khóc th&#m,
M&#t hàng ch&# g&#i thôn tâm cùng thiên c&#!
K&# t&#n đ&#o y ai là ng&#i h&#u l&#?*

Nh&#n đ&#nh

Các s&# gia Vi&#t Nam[c&#n đ&#n ngu&#n] cho r&#ng đóng góp c&#a Phan B&#i Châu vào n&#n đ&#c l&#p c&#a Vi&#t Nam là m&#t đóng góp c&#c k&#i l&#n lao. Lúc đ&#u ông h&#t lòng bôn ba v&#n đ&#ng ch&# tr&#ng kháng Pháp b&#ng vũ l&#c v&#i s&# giúp đ&# c&#a tri&#u đình Nh&#t B&#n. Tuy cá nhân ông không gi&#i quy&#t đ&#c ph&#ng th&#c th&#c thi công vi&#c đó, nh&#ng nghĩa khí và lòng t&#n t&#y c&#a ông bi&#n thành sao B&#c Đ&#u cho các cao trào cách m&#ng b&#o đ&#ng Vi&#t Nam[c&#n đ&#n ngu&#n]. Ông hào nhân dân h&#c h&#i t&# các cu&#c cách m&#ng và các lãnh t&# Đông Á, và cho r&#ng, v&#i s&# giúp đ&# c&#a các n&#c Đông Á đ&#ng văn, ng&#i Vi&#t có th&# giành l&#i đ&#c l&#p cho chính mình.

Theo m&#t s&# s&# gia[c&#n đ&#n ngu&#n], khuy&#t đi&#m l&#n nh&#t c&#a ông là đã không lôi kéo đ&#c thành ph&#n dân nghèo, s&# ng&#i chỉ&#m 80% dân s&# Vi&#t Nam th&#i đi&#m đó, vào công cu&#c giành đ&#c l&#p. Theo h&#, thay vì c&# t&#p trung đ&#u tranh t&#i t&#ng l&#p làng xã, ông và nh&#ng ng&#i đ&#ng chí h&#ng ch&# chú tr&#ng vào t&#ng l&#p đ&#ng đ&#u xã h&#i, tin t&#ng r&#ng dân chúng b&#n nông s&# t&# đ&#ng theo g&#ng đ&#u tranh c&#a các b&#c h&#c gi&# trí th&#c. Các lãnh t&# cách m&#ng b&#c sau ông và các nhà cách m&#ng tiên phong khác nh&# v&#y h&#c h&#i đ&#c t&# sai l&#m này, cũng nh&# th&#u hi&#u đ&#c t&#m quan tr&#ng c&#a vi&#c v&#n đ&#ng đ&#a ph&#ng[c&#n đ&#n ngu&#n].

Sinh th&#i, Phan B&#i Châu đ&#c m&#t lu&#t s&# ng&#i i Pháp tên là Bona ca ng&#i: [9]

“C&# Phan (Phan B&#i Châu) là ng&#i i qu&# không h&# là k&# ái qu&#c, ái quân chân chính. Đ&#u tôi là ng&#i i Pháp, đ&#i v&#i c&# Phan tôi cũng ph&#i ng&#ng m&#. Tôi ng&#ng m&# là ng&#ng m&# cái thân th&# quang minh, cái tinh th&#n cao th&#ng, cái ngh&# l&#c b&#t di, b&#t khu&#t đã ch&#ng t&# ra trong v&#c làm c&#a c&#.”

—Lu&#t s&# Bona

Tác ph&#m



□

□ □ □ □ □

□ *Viết Nam vong quốc s* □

Tác phẩm cách mạng

- *Viết Nam Quốc s* kh&#o (1909)
 - *Ng&#c Trung Th&#* (1913) (loc) – Sài Gòn: NXB Tân Việt, 1950
 - *L&#u C&#u Huy&#t L&# Tân Th&#* (19??)
 - *Viết Nam vong quốc s* (1905)
 - *Viết Nam Quốc s* bình di&#n ca (1927)
 - *Cao Đ&#ng Quốc Dân Di C&#o* (19??) (loc) – Huế: NXB Anh-Minh, 1957
 - *Ch&#ng diệt d&# ngôn*(19??) (loc) – Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 1991
 - *Tân Việt Nam* (19??) (loc) – Hà Nội: NXB C&#c l&#u tr&# nhà n&#&#c, 1989
 - *Thiên H&# Đ&# H&#* (19??) (loc) – Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 1978
 - *Khuy&#n quốc dân du h&#c ca* (19??)
 - *H&#i ngo&#i huy&#t th&#* (1906)
 - *Dĩ c&#u niên lai s&# tr&#i ch&# nghĩa* (19??)
 - *Hà thành li&#t sĩ ca* (19??)
 - *Truy&#n Lê Thái T&#* (19??)
 - *Tu&#ng Tr&#ng n&# v&#&#ng* (19??)
 - *Gia hu&#n ca* (19??)
 - *Giác qu&#n th&#* (19??)
 - *Nam quốc dân tu tri* (19??)
 - *N&# quốc dân tu tri* (19??)
 - *Truy&#n Chân t&#&#ng quân* (1917)
 - *Truy&#n tái sinh sinh* (19??)
 - *Truy&#n Ph&#m H&#ng Thái* (19??)
- Tác phẩm biên kh&#o, thi ca
- *Kí ni&#m l&#c* (19??)
 - *V&#n đ&# ph&# n&#* (19??)
 - *Lu&#n lí v&#n đ&#p* (19??)
 - *Sào nam văn t&#p* (19??)
 - *H&#u Tr&#n đ&#t s&#* (19??) (loc) – Hà Nội: NXB Văn hóa-thông tin, 1996
 - *Kh&#ng H&#c Đ&#ng* (19??) (loc) – Houston, TX: NXB Xuân Thu, 1986
 - *Phan B&#i Châu Niên Bi&#u* (19??) (loc) – Sài Gòn: Nhóm nghiên-c&#u S&# Đ&#a, 1971
 - *Phan B&#i Châu Toàn T&#p* (19??) (loc) – Huế: NXB Thu&#n hóa: Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2001
 - *Trùng Quang Tâm S&#* (19??) (loc) Hà Nội: NXB Văn học, 1971
- L&#u ý: các b&#n có đánh d&#u (loc) hi&#n còn l&#u tr&#.

Phan Bội Châu (1867 – 1940)

Từ điển: Saigon Echo sưu tầm

Thư viện, 28 Tháng 10 Năm 2010 10:38
